

Phụ lục
triển khai thực hiện Kế hoạch số 223-KH/TU ngày 27/3/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Yên Bái
(Kèm theo Văn bản số /UBND-TKTH ngày tháng 04 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

Stt	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện
I	Nhiệm vụ cần làm ngay		
1	Xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện Kết luận số 115-KL/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	
2	Phổ biến, quán triệt, tuyên truyền thực hiện Kết luận số 115-KL/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 223-KH/TU ngày 27/3/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của đơn vị.	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	
II	Nhiệm vụ cụ thể hoàn thành trong năm 2025		
1	Ban hành Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Kết luận số 115-KL/TW của Bộ Chính trị gắn với thực hiện Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị khóa XII về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế <i>(thay thế Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 03/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai Kế hoạch hành động số 179-KH/TU ngày 02/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)</i> .	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố
2	Xây dựng và chỉ đạo tổ chức thực hiện: (i) Bộ tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và (ii) Kế hoạch nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ công trực tuyến; (iii) Kế hoạch phát triển hạ tầng phục vụ chuyển đổi số tỉnh Yên Bái năm 2025; (iv) Đề án Chuyển đổi số tỉnh Yên Bái giai đoạn 2026 - 2030; (v) Cổng dữ liệu mở và kho dữ liệu dùng chung của tỉnh Yên Bái; hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh kết nối với hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ; đầu tư, nâng cấp trang thiết bị CNTT phục vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; (vi) Hoàn thành dự án Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố
3	Xây dựng Báo cáo rà soát, đánh giá thực trạng các nguồn lực của nền kinh tế; đề xuất phương án khai thác, sử dụng, quản lý hiệu quả các nguồn lực	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

4	Tổ chức Hội nghị chuyên đề tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc đối với các dự án được cấp quyết định chủ trương trên địa bàn tỉnh	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị chủ đầu tư
5	Báo cáo tiến độ thực hiện một số dự án trọng điểm của tỉnh, gồm: Trụ sở Tỉnh ủy và các ban Đảng, Trung tâm Hội nghị tỉnh, Cải tạo Trụ sở Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Tài chính	Các sở: Nông nghiệp và Môi trường; Xây dựng; các Chủ đầu tư
6	Báo cáo tiến độ thực hiện dự án Đường dây 500kV Lào Cai - Vĩnh Yên (Đoạn qua địa phận tỉnh Yên Bái)	Sở Công Thương	Ủy ban nhân dân các huyện: Lục Yên, Yên Bình
7	Báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch triển khai Quy hoạch điện VIII đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024.	Sở Công Thương	Các sở, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố
8	Báo cáo đánh giá tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư trong các khu công nghiệp tỉnh Yên Bái.	Ban Quản lý dự án các Khu công nghiệp tỉnh	Các sở: Công Thương, Tài chính, Xây dựng
III	Nhiệm vụ thường xuyên, liên tục		
1	Tập trung hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách quản lý và sử dụng các nguồn lực của nền kinh tế phù hợp với đường lối phát triển bền vững của đất nước và thể chế phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đồng bộ tháo gỡ các điểm nghẽn và kiến tạo phát triển, huy động cao nhất mọi nguồn lực cho phát triển. Tinh gọn, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả của bộ máy quản lý; tăng cường phân cấp, phân quyền, gắn với kiểm tra, giám sát và trách nhiệm người đứng đầu trong quản lý và sử dụng các nguồn lực của nền kinh tế. Tiếp tục đổi mới công tác xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch, lấy quy hoạch làm công cụ chủ yếu để huy động và phân bổ nguồn lực hiệu quả theo các tín hiệu của thị trường.	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Các cơ quan, đơn vị liên quan
2	Khẩn trương thực hiện công tác kiểm kê, đánh giá, cập nhật đầy đủ, thực chất các nguồn lực của nền kinh tế; xây dựng cơ sở dữ liệu về các nguồn lực (bao gồm cả nguồn lực vật chất và phi vật chất, nguồn lực truyền thống và hiện đại). Liên thông, số hóa, tạo cơ sở tin cậy cho hoạch định chiến lược, chính sách quản lý nhằm sử dụng hiệu quả các nguồn lực. Giải quyết dứt điểm những khó khăn, vướng mắc, tồn đọng kéo dài trong lĩnh vực quy hoạch, đất đai, tài sản, gây thất thoát, lãng phí nguồn lực.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố
	Đối với nguồn nhân lực		

3	Tập trung thực hiện đột phá chiến lược về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Đẩy nhanh thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, khoa học công nghệ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Kế hoạch số 219-KH/TU ngày 17/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; tiếp tục hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng mở, liên thông, công bằng, bình đẳng, thúc đẩy xã hội và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; phát triển các phương thức đào tạo mở, các nền tảng dạy và học trực tuyến mở.	Sở Nội vụ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Khoa học và Công nghệ;	Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố
4	Tiếp tục đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp dạy - học ở tất cả các bậc học theo hướng mở, linh hoạt, liên thông, thông minh, hiện đại, bình đẳng, hạnh phúc, hướng tới phát triển con người toàn diện cả “Đức - Trí - Thể - Mỹ”, có lòng yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên xây dựng quê hương, đất nước. Tiếp tục sắp xếp quy mô, mạng lưới trường, lớp gắn với sắp xếp đơn vị hành chính bảo đảm yêu cầu nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo; bảo đảm ngân sách để thực hiện hiệu quả các chủ trương phát triển giáo dục, đào tạo trong giai đoạn mới, ưu tiên nguồn lực đầu tư cho giáo dục chất lượng cao, giáo dục dân tộc, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục mầm non ở nơi có điều kiện; chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo “vừa hồng, vừa chuyên”; triển khai hiệu quả đề án đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Quan tâm chính sách đối với giáo viên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn. Đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, từng bước xây dựng xã hội học tập. Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế giáo dục cơ sở; hỗ trợ các trung tâm học tập cộng đồng; tăng cường đào tạo từ xa, đào tạo trên nền tảng số; hỗ trợ người yếu thế có điều kiện để học tập suốt đời; đẩy mạnh phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn tỉnh.	Sở Giáo dục và đào tạo	Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

5	Tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thực sự trở thành một trong những đột phá quan trọng, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế. Đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hệ thống cơ sở đào tạo nghề đồng bộ với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, gắn với sự phát triển của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo; ưu tiên đầu tư cho đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông thôn, đội ngũ nhân lực kỹ thuật, quản lý, quản trị doanh nghiệp; chú trọng đào tạo thường xuyên, đào tạo lại ngành nghề phù hợp đáp ứng với yêu cầu; gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo với sử dụng và tạo việc làm cho lao động; khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào tinh ưu tiên sử dụng lao động địa phương theo hướng cộng sinh, cộng hưởng. Phối hợp với Đại học Thái Nguyên nghiên cứu kỹ lưỡng các điều kiện và nhu cầu thực tiễn để thành lập Trường đại học đa ngành của tỉnh. Ban hành và thực hiện hiệu quả chính sách thu hút, trọng dụng nguồn nhân lực chất lượng cao làm việc trong các ngành nghề trọng điểm, các lĩnh vực mới nổi (khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, du lịch, năng lượng, trí tuệ nhân tạo,...). Triển khai hiệu quả chính sách hỗ trợ đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài.	Sở Nội vụ	Sở Giáo dục và Đào tạo; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố
	<i>Đối với nguồn vật lực</i>		
6	Nâng cao công tác quản lý nhà nước về hoạt động khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, xây dựng cơ sở dữ liệu về địa chất, khoáng sản. Đẩy mạnh thăm dò, kiểm kê và đánh giá toàn diện về trữ lượng, khả năng tái tạo của các nguồn tài nguyên thiên nhiên, nhất là các tài nguyên, khoáng sản quan trọng trên địa bàn tỉnh như than (các loại), khoáng sản kim loại (sắt, đồng, chì - kẽm, vàng, mangan, ...), khoáng sản không kim loại (khoáng chất công nghiệp và vật liệu xây dựng: kaolin, feldspar, thạch anh, grafit, talc, đá vôi trắng, đá làm vật liệu xây dựng, cát, sỏi...), khoáng sản quý hiếm (đá quý các loại) đến nước khoáng, nước nóng.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố
7	Tập trung rà soát, đánh giá, xử lý dứt điểm những khó khăn, vướng mắc của các dự án khai thác khoáng sản, có giá trị để sớm đưa vào hoạt động, khai thác, tạo nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, tạo nền tảng thúc đẩy đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

8	Khẩn trương rà soát, đánh giá các quy hoạch phát triển năng lượng trên địa bàn tỉnh; khởi công và đưa vào vận hành các dự án điện lớn, quan trọng; tăng cường các biện pháp tiết kiệm năng lượng và quản lý nhu cầu điện. Tập trung thực hiện hiệu quả Kế hoạch triển khai Quy hoạch điện VIII đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024 (trong đó, tỉnh Yên Bái được phân bổ công suất các nguồn điện năng lượng tái tạo, gồm 200MW điện gió, 582MW thủy điện nhỏ, 108KW điện sinh khối, 26KW điện mặt trời và đầu tư xây dựng cải tạo một số trạm biến áp, đường dây tải điện); đồng thời, tiếp tục rà soát nhu cầu thực tiễn, đề xuất, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung các dự án năng lượng phù hợp với yêu cầu phát triển của tỉnh trong tình hình mới.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Công Thương
9	Nâng cao chất lượng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đồng bộ, thống nhất với quy hoạch tỉnh; tạo bước chuyển biến tích cực trong quản lý thống nhất, khai thác hợp lý và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nguồn lực tài nguyên đất, nước, khoáng sản Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc nông lâm trường quốc doanh. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm về bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, bảo đảm điều kiện sống an toàn, lành mạnh. Tiếp tục giải quyết hài hòa vấn đề môi trường trong phát triển kinh tế - xã hội. Phối hợp thành lập 02 khu cảnh quan sinh thái quan trọng của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ; đồng thời quản lý, phát huy hiệu quả gắn với phát triển du lịch sinh thái. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao khả năng phòng, chống và hạn chế tác động của thiên tai, nhất là lũ ống, lũ quét, sạt lở đất; tăng cường nguồn lực xã hội để mở rộng và hiện đại hóa hệ thống quan trắc, cảnh báo, dự báo thiên tai đa mục tiêu; chủ động chia sẻ thông tin, xây dựng cơ chế liên kết vùng trong ứng phó biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố
	<i>Đối với nguồn lực cơ sở vật chất và hạ tầng kinh tế - xã hội</i>		
10	Tập trung đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại; khẩn trương hoàn thành các dự án, công trình trọng điểm, quan trọng kết nối vùng và các tỉnh lân cận; phối hợp với các chủ đầu tư, địa phương liên quan khẩn trương hoàn thành Dự án tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng; đường dây 500kV Lào Cai - Vĩnh Yên, đoạn qua địa phận tỉnh Yên Bái.	Sở Xây dựng	Các sở: Công Thương, Tài chính.

11	Rà soát, đánh giá tổng thể hoạt động các khu, cụm công nghiệp, đề xuất cơ chế, chính sách phát triển cho giai đoạn tới, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội. Chỉ đạo Ban Chỉ đạo rà soát, kiểm tra, đánh giá tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư trong các khu công nghiệp tỉnh Yên Bái (thành lập theo Quyết định số 1250-QĐ/TU ngày 10/12/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy) tiếp tục rà soát, kiểm tra, đánh giá đầy đủ tình hình triển khai thực hiện dự án đầu tư của các nhà đầu tư trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh bảo đảm theo quy định của pháp luật. Trên cơ sở kết quả rà soát, kiểm tra, đánh giá, tham mưu, đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các cơ quan có thẩm quyền xem xét, chấn chỉnh, xử lý vi phạm (nếu có), bao gồm cả việc chấm dứt hoạt động, thu hồi chủ trương đầu tư theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư và các quy định pháp luật có liên quan.	Sở Công Thương	Sở Tài chính; Ban Quản lý các Khu công nghiệp
12	Huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, trọng điểm, từng bước hiện đại, có sức lan tỏa, kết nối phát triển vùng, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế, quản lý xã hội bền vững, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu, trọng tâm là hạ tầng giao thông đa phương thức, hạ tầng đô thị kết nối nông thôn, khu, cụm công nghiệp, hạ tầng công nghệ, thông tin, viễn thông. Đẩy mạnh các hình thức xã hội hóa đầu tư, huy động tối đa các nguồn vốn của các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư hạ tầng khu, cụm công nghiệp, hạ tầng thương mại, dịch vụ, du lịch,...; thực hiện hiệu quả hình thức đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP). Sớm hoàn thành và đưa vào sử dụng các công trình trọng điểm của tỉnh đang thực hiện, đồng thời tập trung nguồn lực đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội, trong đó ưu tiên các công trình, dự án trọng điểm; Tiếp tục nâng cấp hạ tầng điện, nước sạch, môi trường, thủy lợi phục vụ phát triển đô thị, nông thôn, khu, cụm công nghiệp.	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Các cơ quan, đơn vị liên quan
13	Làm tốt công tác giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án giao thông trọng điểm, trọng tâm là: Phối hợp các ban, bộ, ngành triển khai các dự án đầu tư phát triển hạ tầng giao thông quốc gia trên địa bàn tỉnh.	Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Các cơ quan, đơn vị liên quan
14	Tiếp tục nghiên cứu, báo cáo Thủ tướng Chính phủ bổ sung quy hoạch và kêu gọi đầu tư khai thác lưỡng dụng sân bay Quân sự Yên Bái theo mô hình chuyên dùng.	Sở Xây dựng	Các cơ quan, đơn vị liên quan
15	Hoàn thành kiên cố toàn bộ hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn toàn tỉnh trước năm 2030	Sở Xây dựng	Các cơ quan, đơn vị liên quan

16	Tập trung đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tiên tiến, hiện đại, an ninh, an toàn; phát triển hạ tầng số toàn diện với các dịch vụ băng thông rộng và các nền tảng IoT, AI, BigData, định danh số, thanh toán điện tử, an ninh mạng...; mở rộng vùng phủ sóng WLAN tại các khu vực công cộng, điểm du lịch, khu công nghiệp.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố
17	Rà soát, hoàn thiện, quản lý chặt chẽ quy hoạch đô thị gắn với quy hoạch nông thôn mới; thực hiện hiệu quả chương trình phát triển đô thị theo hướng đồng bộ cả về kinh tế, xã hội, kiến trúc cảnh quan, môi trường và chất lượng sống của người dân; đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng phù hợp với xu hướng phát triển đô thị thông minh, xanh, bản sắc, thích ứng với biến đổi khí hậu; gắn phát triển đô thị với xây dựng nông thôn mới; lấy đô thị là động lực dẫn dắt phát triển nông thôn, đẩy nhanh tiến trình đô thị hóa; tập trung nguồn lực đầu tư phát triển 02 đô thị trọng điểm, tiên phong, đi đầu trong ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, trở thành động lực thúc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập và phát triển; hoàn thành các chỉ tiêu đô thị hóa theo đúng kế hoạch, tiến độ đề ra.	Sở Xây dựng	Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố
	<i>Đối với nguồn tài lực</i>		
18	Đánh giá kỹ lưỡng thực trạng và khả năng tăng trưởng kinh tế để xây dựng dự toán thu ngân sách phù hợp, sát thực, khả thi, có tính phân đầu cao theo hướng tăng tỷ trọng thu cân đối, thu xuất nhập khẩu, giảm tỷ trọng thu từ đất; quản lý và nuôi dưỡng, mở rộng nguồn thu bền vững, phù hợp với tăng trưởng kinh tế và khuyến khích phát triển sản xuất, kinh doanh; hoàn thiện cơ chế phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm điều tiết các nguồn thu giữa các cấp ngân sách hợp lý, nâng cao trách nhiệm, chủ động, sáng tạo trong quản lý ngân sách.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố
19	Tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước, tăng tích lũy từ ngân sách nhà nước cho chi đầu tư phát triển, tập trung vào các ngành, lĩnh vực ưu tiên, đột phá, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng số; mở rộng hơn nữa cơ chế khoán chi, đặt hàng, đấu thầu trong giao dự toán, phân bổ ngân sách; đẩy nhanh tiến độ tự chủ trong các đơn vị sự nghiệp công gắn với khuyến khích xã hội hóa, huy động sự tham gia cung ứng dịch vụ công của các thành phần kinh tế.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

20	Quản lý, sử dụng ngân sách minh bạch, công khai, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định, phòng, chống tham nhũng, lãng phí; bảo đảm vai trò chủ đạo của ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế trọng điểm, chăm lo an sinh xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Tăng cường phân cấp, ủy quyền gắn với trách nhiệm giải trình, trách nhiệm người đứng đầu trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố
21	Quản lý chặt chẽ và khai thác hiệu quả hoạt động của các tổ chức tín dụng, hệ thống ngân hàng thương mại trên địa bàn theo hướng hiện đại, bảo đảm công bằng, minh bạch, đáp ứng đủ nguồn lực cho nhu cầu phát triển và sản xuất, đời sống nhân dân.	Sở Tài chính	Ngân hàng nhà nước khu vực 4; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố
22	Tiếp tục chỉ đạo cải cách các thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính, đặc biệt là các thủ tục liên quan đến đầu tư, thuế, xây dựng, giao đất, cho thuê đất; triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ, ưu đãi theo quy định của pháp luật về đầu tư, doanh nghiệp, đất đai, thuế,... để đẩy mạnh thu hút đầu tư và sử dụng hiệu quả nguồn vốn nước ngoài như ODA, FDI,..	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Các cơ quan, đơn vị liên quan
	<i>Nguồn lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số</i>		
23	Khẩn trương thực hiện toàn diện, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Kế hoạch số 219-KH/TU ngày 17/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW đã đề ra nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Xây dựng lộ trình đưa toàn bộ hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị của tỉnh lên môi trường số, bảo đảm liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước. Xây dựng, phát triển hệ thống giám sát, điều hành thông minh nhằm tăng cường quản lý công. Phát triển hạ tầng số theo cơ chế hợp tác công tư. Phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

24	Tập trung xây dựng cơ chế, chính sách để thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực để đầu tư có tính đột phá cho ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ và đổi mới, sáng tạo, trọng tâm là ứng dụng, chuyển giao công nghệ mới, kỹ thuật tiên bộ vào các ngành kinh tế mũi nhọn, động lực lan tỏa của tỉnh, nhất là lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp chế biến, chế tạo..., nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, thúc đẩy môi trường kinh doanh mới, thích ứng với xu hướng phát triển mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trí tuệ nhân tạo, kinh tế số, kinh tế xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó với các thách thức từ thiên tai, dịch bệnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố
25	Đầu tư nâng cấp quy mô, trang thiết bị gắn với thu hút, đào tạo nhân lực chất lượng cao cho Trung tâm Ứng dụng, kỹ thuật, thông tin khoa học và công nghệ tỉnh và các khu sản xuất, trạm nghiên cứu, thực nghiệm, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Giáo dục và Đào tạo; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố
26	Đẩy mạnh xây dựng chính quyền số, tập trung số hóa toàn diện hoạt động quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao; kết nối đồng bộ các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, doanh nghiệp, tạo nền tảng tinh gọn bộ máy, cải cách thủ tục hành chính. Phát triển kinh tế số, thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong mọi ngành, lĩnh vực, tạo ra các mô hình kinh doanh mới tạo động lực cho tăng trưởng. Phát triển công dân số, trang bị kiến thức, kỹ năng cần thiết để người dân tham gia hiệu quả vào nền kinh tế số và xã hội số; phấn đấu đưa tỷ trọng đóng góp của kinh tế số chiếm khoảng 20% GRDP vào năm 2030.	Sở Khoa học và Công nghệ	Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố
	<i>Nguồn lực văn hoá, lịch sử, truyền thống, cảnh quan thiên nhiên</i>		
27	Tăng cường bảo tồn và phát huy các giá trị bản sắc văn hóa dân tộc; khích lệ sáng tạo các giá trị văn hóa mới, góp phần giảm sự chênh lệch về hưởng thụ văn hóa giữa các vùng miền, các dân tộc. Bảo tồn và phát huy giá trị các di sản, văn hóa vật thể, phi vật thể gắn với phát triển du lịch nhằm tận dụng tài nguyên văn hóa để phát triển và nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế; đồng thời góp phần bồi đắp, phát triển hệ giá trị văn hóa ngày càng phong phú, thực sự trở thành sức mạnh mềm cho sự nghiệp phát triển của quê hương, đất nước. Có giải pháp mạnh mẽ ngăn chặn hiệu quả sự xuống cấp về đạo đức, lối sống; đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng và các tệ nạn xã hội; xây dựng môi trường sống văn hóa, bình yên, hạnh phúc cho nhân dân.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

28	Coi trọng chất lượng, hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; triển khai cuộc vận động “Xây dựng gia đình hạnh phúc”, là hạt nhân nuôi dưỡng cuộc sống hạnh phúc cho mỗi người; phát huy những giá trị nhân văn, sống đẹp, sống có ích và tinh thần tương thân, tương ái trong xã hội; chú trọng xây dựng môi trường văn hóa công sở trong sạch, dân chủ, đoàn kết,...	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố
29	Đầu tư cơ sở vật chất, nâng cấp công trình văn hóa, thể thao đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, giải trí cho nhân dân. Xây dựng các trung tâm văn hóa, nhà văn hóa, trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi cấp tỉnh, nâng cấp cơ sở vật chất Bảo tàng tỉnh. Đề cao nguyên tắc bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, cảnh quan thiên nhiên, bản sắc kiến trúc truyền thống của các dân tộc.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Xây dựng; Sở Tài chính; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố
30	Tiếp tục phát triển các hình thức, các loại hình kinh doanh thương mại phù hợp với từng vùng, địa phương và nhu cầu xã hội; khuyến khích mở rộng hệ thống cửa hàng tiện lợi, trung tâm mua sắm, siêu thị, phát triển thương mại điện tử, mua sắm trực tuyến tại các đô thị, rà soát, sắp xếp lại gắn với chuyển đổi mô hình hoạt động phù hợp (chợ đầu mối, chợ nông sản, chợ 4.0...) hệ thống chợ dân sinh truyền thống bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và phục vụ du lịch. Tận dụng, phát huy lợi thế trong mối liên kết vùng, liên vùng và đối tác hợp tác trong các hành lang kinh tế của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ để thu hút, phát triển mạnh các ngành dịch vụ hiện đại, giá trị gia tăng cao, như: vận tải, logistics, kho vận...; tham gia phát triển vành đai hỗ trợ trung chuyển hàng hóa liên kết các trung tâm chế biến của vùng với thị trường quốc tế, các sân bay, cảng biển lớn; phấn đấu đưa Yên Bái trở thành một trong các trung tâm Logistics của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến thương mại, mở rộng, đa dạng hóa thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu bền vững các sản phẩm hàng hóa lợi thế, khai thác hiệu quả cơ hội tiếp cận và mở rộng thị trường từ các Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam các nước; kết nối sâu rộng với thị trường Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, ASEAN; nghiên cứu liên kết xuất khẩu các sản phẩm thế mạnh tương đồng (lâm nghiệp, thủy sản nước ngọt, quế, măng tre...) với các địa phương có thị trường ổn định .	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Công thương; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

31	Ban hành và tập trung thực hiện quyết liệt Chiến lược phát triển ngành du lịch Yên Bái đồng bộ, chuyên nghiệp, độc đáo gắn với hình ảnh chủ đạo “Yên Bái - nơi hội tụ sắc màu Tây Bắc” với các dòng sản phẩm chủ đạo: Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng hài hòa với thiên nhiên; du lịch khám phá, trải nghiệm; du lịch văn hóa cộng đồng, lễ hội truyền thống; du lịch lịch sử, văn hóa, tâm linh; du lịch canh nông; du lịch thể thao, vui chơi, giải trí, mua sắm; du lịch kết hợp hội nghị, hội thảo, triển lãm, tổ chức sự kiện... mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc ở 04 vùng du lịch trọng điểm của tỉnh, gắn với đẩy mạnh liên kết phát triển du lịch với các tỉnh trong vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, với các vùng du lịch trong cả nước theo định hướng sản phẩm du lịch “con đường di sản Tây Bắc”; tiếp tục xây dựng và thực hiện hiệu quả chính sách thu hút đầu tư hạ tầng du lịch đồng bộ, phù hợp, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển; khuyến khích xã hội hóa trong bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, thắng cảnh, phục dựng các lễ hội, sinh hoạt văn hóa dân gian, các làng nghề; đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án du lịch đã được cấp chủ trương đầu tư, tập trung thu hút mạnh các dự án đầu tư phát triển du lịch xanh, khác biệt, hiện đại, phù hợp với định hướng và lợi thế; ưu tiên phát triển nhanh một số sân golf theo quy hoạch để sớm hình thành, khai thác các sản phẩm du lịch tiêu biểu, nổi trội . Xây dựng mối quan hệ hợp tác du lịch quốc tế với các tỉnh kết nghĩa, các quốc gia, các khu vực, các vùng lãnh thổ .	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Dân tộc và Tôn giáo; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố
	<i>Nguồn lực thương hiệu quốc gia, doanh nghiệp và sản phẩm quốc gia</i>		
32	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân về Chương trình OCOP; kiện toàn, củng cố bộ máy chỉ đạo, điều hành chương trình, rà soát bố trí cán bộ có năng lực, tâm huyết phụ trách tham mưu giúp việc Chương trình OCOP từ tỉnh đến cơ sở; nghiên cứu xây dựng, vận dụng cơ chế chính sách cho Chương trình; đẩy mạnh ứng dụng thành tựu cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; chuyển đổi số để tăng cường truyền thông quảng bá cho Chương trình OCOP tạo hiệu ứng lan tỏa.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Thời gian hoàn thành
Trong tháng 4/2025
Trong tháng 4/2025
Theo kế hoạch
Theo các mốc thời gian cụ thể tại Kế hoạch số 219-KH/TU ngày 17/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia
Trong tháng 4/2025

Trong tháng 5/2025
Trong tháng 5/2025
Trong tháng 5/2025
Trong tháng 6/2025
Trong tháng 6/2025

[illegible]